

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Sơn;

Ông Nguyễn Anh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1980 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Đ (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Q (đã chết); Con: 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Tại bản án số 89/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt Nguyễn Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy xử phạt 14 tháng tù. Đến ngày 07/03/2019 D chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: Tại bản án số 58/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tuyên xử Nguyễn Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt 30 tháng tù. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công. (Có mặt)

-Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D:

Bà Nguyễn Thị Thanh Ngh, sinh năm: 1978 - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người chứng kiến:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ dân phố P, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1971; Trú tại: Tổ dân phố P, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 21/6/2019, Tổ công tác Công an phường Lương Sơn, thành phố Sông Công làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn và kiểm tra đối tượng Nguyễn Văn D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tại đây D đã tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu hồng theo D khai là Heroine và ma túy hồng phiến. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của D 01 xilanh nhựa loại 03ml, 01 lọ nước cất, 01 xe máy BKS 20P1- 0962 sau đó đưa D cùng vật chứng về trụ sở công an để làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công phối hợp cùng Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng kí hiệu A là 0,148 gam và trọng lượng chất bột màu hồng kí hiệu B là 0,042 gam, lấy toàn bộ mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 3515/C09-TT2 ngày 27/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột dạng cục màu trắng

gửi giám định là chất ma túy Heroine và số chất bột dạng cục màu hồng gửi giám định là chất Methamphetamine .

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 05 giờ 45 phút D một mình đi từ nhà đến đường tròn Gang Thép, thành phố Thái Nguyên thì gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua của người này 02 gói ma túy với giá 270.000 đồng mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Khi D đi đến Tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy được hoàn lại sau giám định; 01 xilanh nhựa loại 03ml và 01 bì niêm phong có kí hiệu B bên trong có đựng 01 lọ nước cất, 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng. Toàn bộ số vật chứng này được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Đối với chiếc xe máy BKS: 20P1- 0962 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công xác minh là của anh Nguyễn Văn Khải, sinh năm: 1986, trú quán: Xóm La Tú, xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên cho D mượn nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu, quản lý, sử dụng

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 08/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01bì niêm phong dán kín số 3515/C09(TT2) bên trong chứa chất ma túy được hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong có kí hiệu B bên trong có đựng 01 lọ nước cất, 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng; 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bào chữa, nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị miễn án phí hình sự đối với bị cáo D; xem xét đến điều kiện hoàn cảnh: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người nhiễm HIV để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất từ 18 đến 24 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn D không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 21/6/2019, tại khu vực tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn D đang tàng trữ 0,148 gam Heroine và 0,042 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) *Heroine, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

i) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp của, giết người.....trên địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Như chúng ta đã biết hiện nay Đảng và Nhà nước ta cùng các ban ngành đoàn thể đang ra sức nỗ lực dùng mọi biện pháp để phòng và chống ma túy. do ma túy có tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, hủy hoại sức khỏe và nòi giống con người, là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Năm 2010 bị cáo D bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm.

Bị cáo chưa có tiền sự. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ ở mức cao trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam, tàng trữ 02 chất ma túy trở lên, bị cáo đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xét xử bị cáo với hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cai nghiện, trở thành

công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với mẫu vật ma túy thu giữ của bị cáo D còn lại sau khi giám định đựng trong phong bì niêm phong dán kín số 3515/C09(TT2); 01 xilanh nhựa loại 03ml; 01 bì niêm phong có kí hiệu B bên trong có đựng 01 lọ nước cất, 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo D bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét bị cáo là gia đình hộ nghèo, tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy liên quan trong vụ án này D khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, lai lịch và nguồn gốc số ma túy đó, nên cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín số 3515/C09(TT2) bên trong đựng chất ma túy của bị cáo D còn lại sau khi giám định; 01 xilanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng ; 01 bì niêm phong có kí hiệu B bên trong có đựng 01 lọ nước cất, 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công.
- Bị cáo;
- UBND xã La Dao
- (Thông báo kết quả xét xử);*
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bình